

**TÒA ÁN N DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/DS-ST

Ngày: 24/3/2022

V/v: Chia di sản thừa kế

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc.

Các Hội thẩm N dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần P Kiều – Thư ký Tòa án N dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc “Chia di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

NgU đơn: Bà Nguyễn Ngọc Hàn U, sinh năm 2001; trú tại: khu phố Ninh Tịnh 2, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1977; trú tại: 109 HN, phường 2, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

Người giám hộ cho ông Nguyễn Minh D theo Trích lục Giám hộ số 01 ngày 01/4/2021 của Ủy ban N dân phường 2, thành phố Tuy Hoà: Bà Nguyễn Ngọc Hàn U, sinh năm 2001; trú tại: khu phố Ninh Tịnh 2, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Người giám sát việc giám hộ theo Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ số 01/TLGH ngày 14/3/2022 của Ủy ban N dân phường 2, thành phố Tuy Hoà: Ông Đỗ Tấn N, sinh năm 1973; trú tại: 40/10 LTP, phường 8, thành phố Tuy Hòa,

tỉnh Phú Yên; là công chức Tư pháp – Hộ tịch của Ủy ban N dân phường 2, thành phố Tuy Hòa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hoà giải và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, ngU đơn Nguyễn Ngọc Hàn U trình bày như sau:

Bà nội tôi là Nguyễn Thị T (sinh năm 1950, chết năm 2001) sinh thời có tạo lập được tài sản là nhà, đất tại địa chỉ đường số 7, nay là 109 HN, phường 2, thành phố Tuy Hoà; có giới cận:

- + Đông giáp nhà bà Thuỷ
- + Tây giáp nhà ông Trà
- + Nam giáp đường HN
- + Bắc giáp đường bê tông nội bộ

Nhà, đất đã được Ủy ban N dân tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3901020802 cho bà Nguyễn Thị T ngày 19/3/1999. Khi chết bà T không có di chúc phân chia tài sản.

Bà T sinh được hai người con gồm cha tôi là ông Nguyễn Minh P và chú tôi là ông Nguyễn Minh D. Cha đẻ của ông D và ông P thì không xác định được, các giấy khai sinh của cha và chú tôi đều thể hiện tại mục tên cha là “con tự sinh”. Từ trước đến nay gia đình tôi không biết chồng bà T là ai và cũng không thấy bà nội sống chung với ai như vợ chồng. Đối với cha mẹ ruột của bà T là cô Nguyễn Tấn và cô Lương Thị Dôi, đều đã chết từ lâu.

Cha tôi Nguyễn Minh P, sinh năm 1974, bị bệnh ung thư máu chết năm 2020 và chỉ có một người con duy nhất là tôi – Nguyễn Ngọc Hàn U. Mẹ tôi là bà Nguyễn Thị Kim Chi nhưng cha tôi và mẹ tôi đã ly hôn.

Chú tôi là ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1977, bị tâm thần nặng từ nhỏ, không có vợ con. Ngày 10/9/2020, Toà án N dân thành phố Tuy Hoà có Quyết định số 77/2020/QĐST-DS tU bố ông Nguyễn Minh D là người mất năng lực hành vi dân sự. Vì tôi là cháu ruột duy nhất nên giám hộ cho chú D theo Trích lục Giám hộ số 01 ngày 01/4/2021 của Ủy ban N dân phường 2, thành phố Tuy Hoà.

Như vậy, hiện nay người thừa kế di sản của bà nội tôi chỉ còn tôi và chú Nguyễn Minh D, ngoài ra không còn ai khác. Quá trình sử dụng, quản lý di sản vì chú D mất năng lực hành vi dân sự nên gia đình không làm thủ tục công nhận, thỏa

thuận phân chia di sản được. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của tôi (Nguyễn Ngọc Hàn U) và chú tôi (Nguyễn Minh D), tôi yêu cầu Toà án N dân thành phố Tuy Hoà chia di sản thừa kế là nhà, đất tại địa chỉ 109 HN, phường 2, thành phố Tuy Hoà của bà Nguyễn Thị T cho các đồng thừa kế theo quy định pháp luật

Sau khi bà nội chết thì cha và chú tôi cùng sống tại nhà đất trên, đến khi cha tôi chết thì tôi là người trực tiếp chăm sóc cho chú, lo cúng giỗ, hương khói cho cha và bà nội. Vì chú D bị tâm thần nặng, thường xU gây rối làm ảnh hưởng đến trật tự khu phố nên gia đình đã cùng với chính quyền địa phương phường 2 đưa chú vào điều trị và chăm sóc tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công và bảo trợ xã hội tỉnh Phú Yên. Hiện nay, tôi là người trực tiếp trông nom quản lý di sản, đồng thời có trách nhiệm chính trong việc thờ cúng cha và bà nội. Mọi chi phí trong gia đình, cũng như chi phí chăm sóc và điều trị bệnh cho chú D đều do tôi lo liệu. Nay chia thừa kế thì tôi đề nghị được nhận hiện vật và thanh toán kỹ phần thừa kế cho chú D. Vì tôi là người giám hộ cho chú nên tôi cam kết có trách nhiệm quản lý kỹ phần thừa kế mà chú D được nhận và chỉ sử dụng vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị bệnh cho chú theo quy định pháp luật.

Việc khởi kiện của tôi là nhằm mục đích để nhà nước công nhận quyền thừa kế hợp pháp và chia thừa kế theo pháp luật cho cả tôi và chú D, do đó không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chú D nên tôi không vi phạm nghĩa vụ của người giám hộ và quyền đại diện theo pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Minh D là người mất năng lực hành vi dân sự nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

- Bà Nguyễn Ngọc Hàn U vẫn giữ ngU yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày.

- Người giám sát việc giám hộ thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ngU đơn, đề nghị chia thừa kế cho ngU đơn và bị đơn theo quy định pháp luật. Đối với việc bà Nguyễn Ngọc Hàn U giám hộ và quản lý tài sản của ông Nguyễn Minh D, người giám sát cũng như chính quyền địa phương sẽ có trách nhiệm giám sát theo quy định pháp luật. Quá trình cử giám hộ và giám sát việc giám hộ, Uỷ ban N dân phường 2 đã tiến hành xác minh những người thân thích của bà Nguyễn Thị T và họ đều xác nhận không có tranh chấp, không đồng ý làm giám hộ cũng như giám sát việc giám hộ. Qua theo dõi việc giám hộ của bà U thì nhận thấy bà U không vi phạm nghĩa vụ gì, hoàn toàn đảm bảo việc chăm sóc, điều trị bệnh và các quyền lợi khác của ông D. Đối với thủ tục thay đổi người giám hộ, Uỷ ban N dân phường 2

sau khi căn cứ vào các quy định về pháp luật hộ tịch đã có văn bản trả lời ngày 10/02/2022 là không có căn cứ chấm dứt tư cách giám hộ của bà U. Bà U tiếp tục là người giám hộ cho ông D theo trích lục Giám hộ số 01 ngày 01/4/2021 của Ủy ban N dân phường 2, thành phố Tuy Hoà.

- Đại diện VKSND thành phố Tuy Hoà phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung vụ án: Xác định bà Nguyễn Ngọc Hàn U và ông Nguyễn Minh D là người thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà Nguyễn Thị T. Tuy nhiên để đảm bảo không vi phạm quyền đại diện và nghĩa vụ của người giám hộ, đề nghị HĐXX căn cứ các điều 57, 60 Bộ luật dân sự, khoản 4 Điều 69, khoản 1 Điều 87, điểm b khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự, tạm đình chỉ giải quyết vụ án để thay đổi người giám hộ và người đại diện theo pháp luật khác cho bị đơn Nguyễn Minh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Yêu cầu khởi kiện của ngU đơn là chia di sản thừa kế, bị đơn có nơi cư trú và bất động sản tại thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 5 Điều 26, Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về tư cách giám hộ và giám sát việc giám hộ:* Căn cứ kết quả xác minh tại Ủy ban N dân phường 2, thành phố Tuy Hoà và lời trình bày của người giám sát việc giám hộ tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Ông Nguyễn Minh D là người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 77/2020/QĐST-DS ngày 10/9/2020 của Tòa án N dân thành phố Tuy Hoà và không có người giám hộ đương nhiên nên Ủy ban N dân phường 2 – nơi ông D cư trú phải cử người giám hộ cho ông D. Bà Nguyễn Ngọc Hàn U là cháu ruột duy nhất của ông Nguyễn Minh D nên đăng ký giám hộ và được Ủy ban N dân phường 2 cấp Trích lục giám hộ số 01/TLGH ngày 01/4/2021. Tại thời

điểm đăng ký giám hộ thì không có ai tranh chấp với bà U.

Quá trình giải quyết vụ án chia thừa kế, để đảm bảo khách quan, bà Nguyễn Ngọc Hàn U có đơn đề nghị được thay đổi và có người khác nhận làm giám hộ cho ông Nguyễn Minh D. Toà án N dân thành phố Tuy Hoà đã tạm ngừng phiên toà và có công văn số 645/2021/CV-TA ngày 20 tháng 12 năm 2021 chuyển đơn đến Uỷ ban N dân phường 2 để xem xét việc thay đổi người giám hộ theo thẩm quyền về pháp luật hộ tịch. Tuy nhiên quá trình làm thủ tục thay đổi người giám hộ thì Uỷ ban N dân phường 2 đã có văn bản trả lời số 14/UBND ngày 10/02/2022, không có căn cứ để chấm dứt tư cách giám hộ của bà Nguyễn Ngọc Hàn U. Do đó thủ tục thay đổi người giám hộ không thực hiện được, bà Nguyễn Ngọc Hàn U tiếp tục là người giám hộ cho ông Minh D theo Trích lục giám hộ số 01/TLGH ngày 01/4/2021.

Quá trình cử giám hộ và giám sát việc giám hộ, Uỷ ban N dân phường 2 đã tiến hành xác minh những người thân thích của bà Nguyễn Thị T và họ đều xác nhận không có tranh chấp, không đồng ý làm giám hộ cũng như giám sát việc giám hộ. Qua theo dõi việc giám hộ của bà U thì nhận thấy bà U không vi phạm nghĩa vụ gì, hoàn toàn đảm bảo việc chăm sóc, điều trị bệnh và các quyền lợi khác của ông D. Xét mặc dù trong vụ án này ngU đơn đồng thời là người giám hộ cho bị đơn tuy nhiên yêu cầu khởi kiện của ngU đơn là chia di sản thừa kế theo pháp luật cho hai đồng thừa kế, mỗi người đều được hưởng kỷ phần bằng nhau nên quyền lợi của họ là không đối lập. Việc bà U là người giám hộ cho ông D không làm ảnh hưởng đến quyền được hưởng di sản của hai bên. Hiện tại Uỷ ban N dân phường 2 đã cử ông Đỗ Tấn N là công chức Tư pháp - Hộ tịch làm giám sát việc giám hộ của bà Nguyễn Ngọc Hàn U. Do đó HĐXX nhận thấy việc bà U làm người giám hộ cho ông D vẫn đảm bảo việc giải quyết vụ án và quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự, không vi phạm nghĩa vụ của người giám hộ và quyền đại diện theo pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

[2.1] Về thời điểm, địa điểm mở thừa kế:

[2.1.1] Căn cứ Giấy báo tử ngày 18/01/2001 của Uỷ ban N dân phường 2, thị xã (nay là thành phố) Tuy Hoà thì bà Nguyễn Thị T đã chết vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 17/01/2001 nên thời điểm mở thừa kế được xác định là ngày 17/01/2001.

[2.1.2] Địa điểm mở thừa kế là nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị T tại 35A/2 LTP, nay là địa chỉ 109 HN, phường 2, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.

[2.2] Về xác định di sản thừa kế:

Bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1950, chết năm 2001) được Ủy ban N dân tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3901020802 ngày 19/3/1999 đối với tài sản là nhà ở có diện tích 93,45m² và đất ở có diện tích 177,50m², thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số D4-III-B-a, tại địa chỉ đường số 7, nay là 109 HN, phường 2, thành phố Tuy Hoà; có giới cận:

- + Đông giáp nhà bà Thuỷ
- + Tây giáp nhà ông Trà
- + Nam giáp đường HN
- + Bắc giáp đường bê tông nội bộ

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định đây là tài sản riêng do bà T tự tạo lập nên là di sản của bà Nguyễn Thị T. Bà T chết không để lại di chúc định đoạt tài sản nên di sản được thừa kế theo pháp luật.

[2.3] Về diện, hàng và người thừa kế:

Kết quả xác minh tại Ủy ban N dân phường 2 và Công an phường 2, thành phố Tuy Hoà thể hiện: Bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1950, chết năm 2001), trong thời gian sinh sống tại địa phương thì không có đăng ký kết hôn với ai, không chung sống với ai như vợ chồng. Cha mẹ bà T đều đã mất trước thời điểm mở thừa kế. Bà T có hai người con là ông Nguyễn Minh P và ông Nguyễn Minh D. Ông Nguyễn Minh P (sinh năm 1974, chết năm 2020), có 01 người con là Nguyễn Ngọc Hàn U; vợ Nguyễn Thị Kim Chi đã ly hôn. Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1977, bị bệnh tâm thần từ nhỏ, không có vợ con.

Kết quả xác minh về N thân họ hàng của bà Nguyễn Thị T do chính quyền địa phương cung cấp là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của đương sự. Đủ cơ sở xác định, tại thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị T gồm hai con ruột là ông Nguyễn Minh P và ông Nguyễn Minh D. Ông Nguyễn Minh P chết năm 2020 nên con ruột duy nhất là ngU đơn Nguyễn Ngọc Hàn U được thừa kế đối với kỷ phần mà ông P được nhận nếu còn sống.

Do đó, tại thời điểm ngU đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế thì người thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà Nguyễn Thị T là ngU đơn Nguyễn Ngọc Hàn U và ông Nguyễn Minh D.

[2.4] Phân chia di sản thừa kế:

[2.4.1] Căn cứ biên bản định giá tài sản ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản Toà án N dân thành phố Tuy Hoà thì di sản thừa kế có giá trị là: 2.200.000.000đ (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng*). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đương sự thống nhất với giá trị tài sản đã được định giá và không có khiếu nại gì nên có căn cứ xác định giá trị di sản theo kết quả định giá như trên.

[2.4.2] Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau. Chia di sản của bà Nguyễn Thị T là nhà, đất tại địa chỉ 109 HN, phường 2, thành phố Tuy Hoà, có giá trị theo kết quả định giá là 2.200.000.000đ thành 2 kỷ phần bằng nhau cho ông Nguyễn Minh D và bà Nguyễn Ngọc Hàn U, mỗi người được nhận kỷ phần thừa kế trị giá 1.100.000.000đ.

[2.4.3] NgU đơn Nguyễn Ngọc Hàn U đang là người trực tiếp quản lý di sản, thờ cúng hương khói cho bà nội và cha ruột nên cần giao ngU đơn được quyền sử dụng, quyền sở hữu di sản và có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế cho ông Nguyễn Minh D.

NgU đơn được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo quy định pháp luật.

[2.4.4] Ông Nguyễn Minh D là người mất năng lực hành vi dân sự, bà U là người giám hộ theo Trích lục Giám hộ số 01 ngày 01/4/2021 của Uỷ ban N dân phường 2, thành phố Tuy Hoà. Nên giao bà U có trách nhiệm quản lý đối với kỷ phần thừa kế mà ông D được nhận. Bà U có nghĩa vụ quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại các điều 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự. Người giám sát việc giám hộ - ông Đỗ Tấn N có trách nhiệm giám sát việc giám hộ của bà Nguyễn Ngọc Hàn U theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật dân sự.

[3] **Về chi phí thẩm định, định giá tài sản:** chi phí thẩm định, định giá tài sản là 3.000.000đ. NgU đơn tự nguyện chịu, đã nộp tạm ứng là thi hành xong.

[4] **Về án phí:** Yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế được chấp nhận nên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị kỷ phần thừa kế mà mình được nhận. Ông Nguyễn Minh D là người khuyết tật nặng, ngày 10/9/2020, Toà án N dân thành phố Tuy Hoà đã có Quyết định số 77/2020/QĐST-DS tU bố ông Nguyễn Minh D là người mất năng lực hành vi dân sự nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 51, 57, 58, 59, 609, 611, 612, 613, 614, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự;

TU xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn Nguyễn Ngọc Hàn U.

Chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị T là quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số D4-III-B-a, địa chỉ đường số 7, phường 2, thị xã Tuy Hoà, nay là số 109 HN, phường 2, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên (Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3901020802 do Ủy ban N dân tỉnh Phú Yên cấp cho bà Nguyễn Thị T ngày 19/3/1999) thành 2 kỷ phần bằng nhau cho bà Nguyễn Ngọc Hàn U và ông Nguyễn Minh D, mỗi kỷ phần thừa kế trị giá 1.100.000.000đ (*một tỷ một trăm triệu đồng*).

Giao ngU đơn Nguyễn Ngọc Hàn U được quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đối với di sản nêu trên và có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần thừa kế trị giá 1.100.000.000đ (*một tỷ một trăm triệu đồng*) cho ông Nguyễn Minh D.

NgU đơn Nguyễn Ngọc Hàn U được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký biến động về quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà theo quy định pháp luật.

Giao bà Nguyễn Ngọc Hàn U – là người giám hộ cho ông Nguyễn Minh D có trách nhiệm quản lý đối với kỷ phần thừa kế mà ông D được nhận. Bà U phải có nghĩa vụ quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại các điều 57, 58, 59 của Bộ luật dân sự. Người giám sát việc giám hộ - ông Đỗ Tấn N có trách nhiệm giám sát việc giám hộ của bà Nguyễn Ngọc Hàn U theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật dân sự.

[2] Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Áp dụng Điều 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự, ngU đơn Nguyễn Ngọc Hàn U tự nguyện chịu chi phí thẩm định, định giá tài sản là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), đã nộp tạm ứng nên thi hành xong

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các điều 12, 15, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

NgU đơn Nguyễn Ngọc Hàn U phải chịu 45.000.000đ (*bốn mươi lăm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004527 ngày 13/4/2021 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa nên còn phải nộp 43.000.000đ (bốn mươi ba triệu đồng).

Ông Nguyễn Minh D là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc

Các Hội thẩm N dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Khắc Hiếu Phan Thị Oanh

Lê Diễm Anh Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu Tòa án.

Lê Diễm Anh Trúc